

Số: 12418/BGTVT-KHĐT

Hà nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

V/v phân khai chi tiết điều chỉnh kế hoạch vốn NSNN năm 2021, Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I)

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT số 2542/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2020 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021; số 1963/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2021 về việc giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư đã giao chi tiết vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ các Quyết định số 138/QĐ-BGTVT ngày 16/01/2017, số 1040/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2019 của Bộ GTVT về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I);

Căn cứ văn bản số 3760/BGTVT-KHĐT ngày 29/4/2021 của Bộ GTVT về việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2021, Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I);

Theo đề nghị của Ban QLDA 2 tại văn bản số 2028/BQLDA2-KHTH ngày 19/11/2021 về việc phân khai chi tiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I).

Để đảm bảo kế hoạch giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2021, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, Bộ GTVT đề nghị Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước tiếp tục phân bổ kế hoạch chi tiết vốn ngân sách nhà nước năm 2021 của dự án nêu trên như biểu chi tiết kèm theo văn bản này.

Kính đề nghị Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Vụ đầu tư - Bộ Tài chính;
- Sở giao dịch KBNN;
- KBNN huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định;
- KBNN tỉnh Ninh Bình;
- KBNN huyện Đoàn Hùng - tỉnh Phú Thọ;
- KBNN huyện Bắc Trà My - tỉnh Quảng Nam;
- KBNN tỉnh Khánh Hòa;
- KBNN huyện Phổ Yên - tỉnh Thái Nguyên;
- KBNN huyện Sóc Sơn - thành phố Hà Nội;
- Ban QLDA 2;
- Lưu VT, KHĐT(3)_{LIEMTT}.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHĐT
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Anh Dũng



PHÂN KHAI CHI TIẾT ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I)
 (Kế hoạch đầu tư số 12418 /BGTVT-KHĐT ngày 23 /11/2021 của Bộ GTVT)

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Ban QLDA	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2020	Phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2021			Ghi chú	
										Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Đã phân khai chi tiết tại VB số 3760/BGTVT-KHĐT ngày 29/4/2021	Phân khai chi tiết điều chỉnh theo QĐ số 1963/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2021	Tăng (+); Giảm (-)		
											Tổng số	Vốn đối ứng NSNN						Vốn nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18=17-16	19
	Dự án cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các quốc lộ (giai đoạn I)	Bộ GTVT	07 tỉnh, thành phố	7649745	Ban QLDA 2		292	06 cầu đường Bộ cấp II, cấp III	2020-2024	Số 138/QĐ-BGTVT ngày 16/01/2017; số 1040/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2019	1.498,381	352,861	1.145,520	34,379	379,820	220,513	-159,307	
I	Vốn nước ngoài										1.145,520		1.145,520	28,000	194,935	194,935	0,000	
1	Chi phí xây dựng					Sở giao dịch KBNN TW (0003)					774,533		774,533	0,000	174,045	174,045	0,000	
2	Chi phí tư vấn										91,853		91,853	28,000	20,890	20,890	0,000	
3	Chi phí khác										100,141		100,141	0,000	0,000	0,000	0,000	
4	Phí dịch vụ										1,144		1,144	0,000	0,000	0,000	0,000	
5	Chi phí dự phòng										177,849		177,849	0,000	0,000	0,000	0,000	
II	Vốn đối ứng										352,861	352,861		6,379	184,885	25,578	-159,307	
1	Chi phí xây lắp (thuế VAT)					Sở giao dịch KBNN TW (0003)					77,453	77,453		0,000	0,000	0,000	0,000	
2	Chi phí tư vấn										13,663	13,663		0,152	3,143	2,677	-0,466	
2.1	Chi phí tư vấn										4,071	4,071		0,152	1,056	0,570	-0,486	
2.2	Thuế VAT										9,592	9,592		0,000	2,087	2,107	0,020	
3	Chi phí QLDA										10,272	10,272		6,000	1,000	1,000	0,000	
4	Chi phí khác										28,223	28,223		0,227	1,450	0,629	-0,821	
4.1	Chi phí khác										17,937	17,937		0,227	1,429	0,629	-0,800	
4.2	Thuế VAT										10,286	10,286		0,000	0,021	0,000	-0,021	
5	Chi phí GPMB									202,885	202,885		0,000	179,292	21,272	-158,020		
5.1	Tỉnh Nam Định					KBNN huyện Ý Yên (0266)					9,900	9,900			8,749	4,595	-4,154	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Ban QLDA	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư dự án			Vốn đã giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2020	Phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2021			Ghi chú
										Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Đã phân khai chi tiết tại VB số 3760/BGTVT-KHDT ngày 29/4/2021	Phân khai chi tiết điều chỉnh theo QĐ số 1963/QĐ-BGTVT ngày 15/11/2021	Tăng (+); Giảm (-)	
											Tổng số	Vốn đối ứng NSNN					
5.2	Tỉnh Ninh Bình					KBNN tỉnh Ninh Bình (1311)					27,276	27,276		24,104	0,000	-24,104	
5.3	Tỉnh Phú Thọ					KBNN huyện Đoan Hùng (1265)					24,421	24,421		21,581	5,437	-16,144	
5.4	Tỉnh Quảng Nam					KBNN huyện Bắc Trà My (1969)					8,970	8,970		7,927	3,340	-4,587	
5.5	Tỉnh Khánh Hòa					KBNN tỉnh Khánh Hòa (2061)					81,296	81,296		71,842	4,000	-67,842	
5.6	Tỉnh Thái Nguyên					KBNN huyện Phổ Yên (2263)					19,294	19,294		17,050	3,900	-13,150	
5.7	Thành phố Hà Nội					KBNN huyện Sóc Sơn (0019)					31,728	31,728		28,039	0,000	-28,039	
6	Chi phí dự phòng										20,365	20,365	0,000	0,000	0,000	0,000	